

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH LONG

Số: /CTVLO-TTHT

V/v chính sách thuế đối với
Đơn vị sự nghiệp công lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm

Kính gửi: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
Mã số thuế: 1500236005-014;
Địa chỉ: số 266, đường Phạm Hùng, phường 9,
Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long nhận được Công văn số 52/CCDS-TCHC của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (sau đây gọi tắt là Đơn vị) về việc xin ý kiến về nguồn thu bán sản phẩm. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 của Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13:

1. Các khoản 1, 9 và 23 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“9. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.”

- Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội:

“Điều 8. Thuế suất

2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ sau đây:

l) Thiết bị, dụng cụ y tế; bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh;”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 9 Điều 4 như sau:

“9. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi, dịch vụ sinh đẻ có kế hoạch, dịch vụ điều dưỡng sức khoẻ, phục hồi chức năng cho người bệnh, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; vận chuyển người bệnh, dịch vụ cho thuê phòng bệnh, giường bệnh của các cơ sở y tế; xét nghiệm, chiếu, chụp, máu và chế phẩm máu dùng cho người bệnh.

Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật bao gồm cả chăm sóc về y tế, dinh dưỡng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người khuyết tật.

Trường hợp trong gói dịch vụ chữa bệnh (theo quy định của Bộ Y tế) bao gồm cả sử dụng thuốc chữa bệnh thì khoản thu từ tiền thuốc chữa bệnh nằm trong gói dịch vụ chữa bệnh cũng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.”

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính)

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính) như sau:

“11. Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ y tế: các loại máy soi, chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh; các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng để mổ, điều trị vết thương, ô tô cứu thương; dụng cụ đo huyết áp, tim, mạch, dụng cụ truyền máu; bơm kim tiêm; dụng cụ phòng tránh thai; ...”

- Căn cứ khoản 11 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

“Điều 7. Giá tính thuế

11. Đối với hoạt động đại lý, môi giới mua bán hàng hoá và dịch vụ, ủy thác xuất nhập khẩu hưởng tiền công hoặc tiền hoa hồng, giá tính thuế là tiền công, tiền hoa hồng thu được từ các hoạt động này chưa có thuế GTGT.

...

“Điều 13. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

b) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;

- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;
- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.”
- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hoá dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hoá) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

- Căn cứ khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Điều 3. Phương pháp tính thuế

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%.

+ Đối với hoạt động khác: 2%.

... ”

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 04/9/2013 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính đối với thực hiện hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai, phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Căn cứ các quy định nêu trên và theo nội dung hướng dẫn tại công văn số 4903/TCT-CS ngày 03/11/2023 của Tổng cục Thuế, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn trên nguyên tắc như sau:

1. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT):

- **Đối với số tiền thu được từ bán hàng hóa, dịch vụ:** Trường hợp Đơn vị hưởng số tiền thu được từ việc phân phối sản phẩm, hàng hóa là “phương tiện tránh thai, sức khỏe sinh sản” thì Đơn vị phải lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp Đơn vị thực hiện hoạt động “tiếp thị xã hội” các sản phẩm phương tiện tránh thai và sức khỏe sinh sản do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thực hiện nếu các sản phẩm này được Bộ Y tế (là cơ quan quản lý chuyên ngành) xác định là dịch vụ sinh đẻ có kế hoạch thuộc dịch vụ y tế thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 106/2016/QH13 và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

+ Trường hợp hoạt động “tiếp thị xã hội” các sản phẩm phương tiện tránh thai và sức khỏe sinh sản do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thực hiện nếu các sản phẩm này được Bộ Y tế xác định không phải là dịch vụ sinh đẻ có kế hoạch thuộc dịch vụ y tế, mà là hoạt động cung cấp dụng cụ phòng tránh thai thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT 5% theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 và hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BTC.

- **Đối với tiền hoa hồng bán sản phẩm tiếp thị xã hội:** Trường hợp Đơn vị được hưởng hoa hồng từ việc bán sản phẩm Đề án 818 thì Đơn vị phải lập hóa đơn cho Ban Quản lý Đề án 818 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Giá tính thuế đối với tiền hoa hồng được quy định tại khoản 11 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Đơn vị kê khai nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 5% theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Trường hợp Đơn vị nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà Đơn vị xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ là 2% theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời đề Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế qua số điện thoại: 02703.823.559 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC;
- Trang thông tin;
- Lưu: VT, P.TTHT. ()

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thị Hồng Linh